

**LỊCH ÔN THI OLYMPIC CƠ HỌC TOÀN QUỐC  
LẦN XXX, NĂM – 2018**

**Các môn: Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu, Cơ học đất.**

| TT | Tuần /ngày/tháng                | Số tiết/tuần | Ghi chú |
|----|---------------------------------|--------------|---------|
| 1  | Tuần 01; Từ 28/02 đến 02/3/2018 | 6            |         |
| 2  | Tuần 02; Từ 05/3 đến 09/3/2018  | 9            |         |
| 3  | Tuần 03; Từ 12/3 đến 16/3/2018  | 9            |         |
| 4  | Tuần 04; Từ 19/3 đến 23/3/2018  | 9            |         |
| 5  | Tuần 05; Từ 26/3 đến 30/3/2018  | 9            |         |
| 6  | Tuần 06; Từ 02/4 đến 06/4/2018  | 9            |         |
| 7  | Tuần 07; Từ 09/4 đến 13/4/2018  | 9            |         |
|    | <b>Cộng</b>                     | <b>60</b>    |         |

**Ghi chú:**

Môn: Sức bền vật liệu, học tại phòng C2.1 GV: Thạch Sôm Sô Hoách

Môn: Cơ học kết cấu, học tại phòng C2.2 GV: Nguyễn Ngọc Thanh

Môn: Cơ học đất, học tại phòng C2.3 GV: Đoàn Văn Đet

**Thời gian 18 giờ 30 phút thứ hai, thứ tư, thứ sáu hàng tuần.**

**Bắt đầu từ ngày 28/02/2018 đến ngày 13/4/2018**

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 02 năm 2018

**TL. HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG PHÒNG KH&HTQT**



Nguyễn Ngọc Long Giang

# DANH SÁCH SINH VIÊN ÔN THI OLYMPIC CƠ HỌC TOÀN QUỐC

LẦN THỨ XXX – 2018

(Kèm theo quyết định số: 58 /QĐ-ĐHXDMT ngày 22 tháng 02 năm 2018  
của Hiệu trưởng trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập lớp ôn thi Olympic  
Cơ học toàn quốc lần thứ XXX - 2018)

| STT | HỌ VÀ TÊN             | LỚP     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------|---------|---------|
| I   | Môn: Sức bền vật liệu |         |         |
| 1   | Nguyễn Thị Hồng Cúc   | DT15D01 |         |
| 2   | Ngô Tiến Đạt          | XD13D05 |         |
| 3   | Phạm Ngô Hoàng Huy    | XD13D05 |         |
| 4   | Trần Tín Huy          | XD14D05 |         |
| 5   | Võ Thanh Sử           | XD14D02 |         |
| 6   | Huỳnh Hữu Tân         | XD15D05 |         |
| 7   | Nguyễn Nhật Tân       | XD15D07 |         |
| 8   | Trần Thanh Tân        | XD14D10 |         |
| 9   | Trang Quốc Tường      | XD13D04 |         |
| 10  | Trần Văn Tý           | XD15D03 |         |
| 11  | Phạm Hữu Văn          | XD14D06 |         |

Chức

# DANH SÁCH SINH VIÊN ÔN THI OLYMPIC CƠ HỌC TOÀN QUỐC

LẦN THỨ XXX – 2018

(Kèm theo quyết định số 58/QĐ-ĐHXDMT ngày 22 tháng 12 năm 2018  
của Hiệu trưởng trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập lớp ôn thi Olympic  
Cơ học toàn quốc lần thứ XXX - 2018)

| STT | HỌ VÀ TÊN             | LỚP     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------|---------|---------|
| II  | Môn: Cơ học kết cấu   |         |         |
| 1   | Phạm Trần Ngọc Chiến  | XD15D01 |         |
| 2   | Phạm Chí Cường        | XD15D07 |         |
| 3   | Lê Tấn Đạt            | XD15D06 |         |
| 4   | Lưu Tấn Dũng          | XD13D03 |         |
| 5   | Trần Hoàng Dương      | XD13D03 |         |
| 6   | Trang Minh Đức        | XD13D10 |         |
| 7   | Nguyễn Thị Thanh Hiền | XD15D07 |         |
| 8   | Nguyễn Mạnh Khang     | XD15D07 |         |
| 9   | Lê Thành Khoa         | XD15D07 |         |
| 10  | Nguyễn Thái Nhật Minh | XD15D05 |         |
| 11  | Lê Minh               | XD15D06 |         |
| 12  | Liều Kim Bảo Ngọc     | XD15D07 |         |
| 13  | Võ Minh Nghĩa         | XD15D03 |         |
| 14  | Đinh Vũ Phương        | XD13D08 |         |
| 15  | Nguyễn Anh Quốc       | XD15D02 |         |
| 16  | Nguyễn Nhật Quang     | XD15D07 |         |
| 17  | Trương Hoàng Sil      | XD13D09 |         |
| 18  | Đoàn Quốc Trung       | XD13D04 |         |



# DANH SÁCH SINH VIÊN ÔN THI OLYMPIC CƠ HỌC TOÀN QUỐC

LẦN THỨ XXX – 2018

(Kèm theo quyết định số 58/QĐ-ĐHXD-MT ngày 21 tháng 12 năm 2018  
của Hiệu trưởng trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập lớp ôn thi Olympic  
Cơ học toàn quốc lần thứ XXX - 2018)

| STT | HỌ VÀ TÊN              | LỚP     | GHI CHÚ |
|-----|------------------------|---------|---------|
| III | Môn: Cơ học đất        |         |         |
| 1   | Trần Kim Châu          | XD14D02 |         |
| 2   | Nguyễn Minh Chiến      | XD14D10 |         |
| 3   | Nguyễn Văn Điền        | XD14D01 |         |
| 4   | Phạm Ngọc Đông         | XD14D02 |         |
| 5   | Nguyễn Hoàng Giang     | XD13D08 |         |
| 6   | Đặng Đoàn Như Hảo      | XD13D05 |         |
| 7   | Nguyễn Thị Kim Hoa     | XD14D08 |         |
| 8   | Nguyễn Văn Hải         | GT14D01 |         |
| 9   | Trần Thanh Hiền        | XD14D07 |         |
| 10  | Nguyễn Huỳnh Vĩnh Hiệp | XD13D11 |         |
| 11  | Bùi Ngọc Tuấn Hùng     | XD13D05 |         |
| 12  | Nguyễn Thế Lai         | XD14D08 |         |
| 13  | Nguyễn Thanh Long      | XD14D01 |         |
| 14  | Nguyễn Thị Bảo Nghi    | XD14D01 |         |
| 15  | Bùi Linh Tâm           | XD14D07 |         |
| 16  | Trần Thị Kim The       | XD14D05 |         |
| 17  | Hà Thị Huyền Trân      | XD13D06 |         |
| 18  | Lê Vinh                | XD13D02 |         |

thai